

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 01 năm 2024

Thực hiện Hướng dẫn số 158-HD/BTGTU, ngày 28/12/2023 của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, trong tháng 01 năm 2024, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024), Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam (06/01), Ngày truyền thống học sinh, sinh viên (09/01), Ngày truyền thống Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam (10/01), Ngày ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01), kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2024), kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) và các ngày lễ kỷ niệm khác. Đặc biệt tập trung tuyên truyền:*

- Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914-01/01/2024):

Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời hoạt động và những công lao, cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. Tầm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - một nhân cách cộng sản kiên trung, mẫu mực; một người con ưu tú của dân tộc, người học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Khẳng định Đồng chí là một nhà lãnh đạo tài năng có nhiều đóng góp vào sự phát triển đường lối và nghệ thuật quân sự của Đảng, lập nên những chiến công hiển hách trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; góp phần đặt nền móng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; “vị tướng của nông dân” với những đóng góp xuất sắc trên mặt trận nông nghiệp.

- Kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2024): Tuyên truyền về chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa Việt Nam - Campuchia; tinh thần

đoàn kết, sự chung vai, sát cánh bên nhau giữa hai dân tộc trong các cuộc chiến tranh vệ quốc, vì độc lập, tự do, vì hòa bình và ổn định của khu vực. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Chiến thắng; khẳng định tinh thần quốc tế trong sáng, sự giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa của Việt Nam đối với Campuchia trong công cuộc đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng Pol Pot và hồi sinh đất nước.

- **Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024):** Tuyên truyền về truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; những thắng lợi vĩ đại và thành tựu to lớn của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; khẳng định vai trò, uy tín, bản lĩnh, trí tuệ và năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong suốt chặng đường cách mạng 94 năm qua.

2. Tuyên truyền chủ đề “*Mừng Đảng - Mừng Xuân*” nhằm tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong toàn xã hội, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng năm 2023 và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh, huyện.

3. Tiếp tục tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ VI, Quốc hội khoá XV (*Gửi kèm Đề cương tuyên truyền*).

4. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 99-KH/TU, ngày 12/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 gắn với Chủ đề học tập của tỉnh Lâm Đồng: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm, nêu gương, kỷ cương, hiệu quả, khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước*”.

5. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng,... góp phần tích cực đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

6. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 3286-CV/TU, ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024*”, đặc biệt là những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về; ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phê phán những hành vi trái với văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt

động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết Nguyên đán của dân tộc.

7. Tăng cường tuyên truyền phản ánh công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; công tác kiểm tra, kiểm soát, bình ổn thị trường; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, cách nhận biết thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chú trọng kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng tăng giá bất hợp lý gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, đưa hàng về vùng sâu, vùng xa đảm bảo nhu cầu, chất lượng hàng hóa.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các hoạt động thăm hỏi, chúc tết, tặng quà của các cấp, các ngành đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo, các gia đình bị ảnh hưởng do dịch bệnh, thiên tai, các đơn vị lực lượng vũ trang và lực lượng khác làm nhiệm vụ trong những ngày Tết. Tích cực vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát huy truyền thống tương thân, tương trợ giúp đỡ người nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, cơ nhỡ và những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đảm bảo cho mọi người, mọi nhà, ai cũng được đón tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình.

9. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, an toàn trên không gian mạng. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hoá, xã hội của đất nước.

10. Tăng cường tuyên truyền biển, đảo; đẩy mạnh các hoạt động phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII “*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn tới năm 2045*”; Chỉ thị số 45-CT/TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ “*về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*”. Tuyên truyền những cơ sở, chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; tăng cường công tác nắm dư luận trong các tầng lớp Nhân dân.

11. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhằm tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của việc bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (*Theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW và Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 23/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW*).

12. Tiếp tục quán triệt, nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, xem đây là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt, trọng tâm, cấp bách và lâu dài, nhất là việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị (*Theo tinh thần Công văn số 3382-CV/TU, ngày 15/12/2023*).

13. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho các tầng lớp Nhân dân và nâng cao tinh thần cảnh giác, bảo mật thông tin cá nhân. Chú ý những trường hợp dễ gây lộ lọt thông tin như: Đăng ký các ứng dụng, nền tảng xã hội, mua hàng trực tuyến, đăng ký bảo hành hàng hóa, đăng ký cho con nhập học tại các trung tâm tư nhân, đi du lịch, tham gia các chương trình, hoạt động xã hội; nhất là khi bị mất giấy tờ tùy thân, điện thoại phải báo cáo với cơ quan chức năng sở tại biết để kịp thời giải quyết.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 01 năm 2024, đề nghị Các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực huyện uỷ (b/c),
- Các Ban và Văn phòng huyện (b/c),
- MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội,
- Phòng Văn hoá và Thông tin,
- Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện uỷ,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Hữu Tiến

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH
ĐỒNG CHÍ ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH (01/01/1914 - 01/01/2024)

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tên khai sinh là Nguyễn Vĩnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân tại thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế).

Năm 1933 - 1934, Nguyễn Vĩnh được giác ngộ, tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương; tháng 7/1937, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1938, Đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Cuối năm 1938, Đồng chí bị địch bắt nhưng được thả do không đủ bằng chứng. Giữa năm 1939 đến cuối năm 1941, Đồng chí bị địch bắt lần thứ hai, giam cầm tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), Lao Bảo (Quảng Trị) và Nhà đày Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk).

Đầu năm 1942, Đồng chí đào thoát khỏi Nhà đày Buôn Ma Thuột, bí mật về Quảng Điền, cùng một số đồng chí khác thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 7/1943, trên đường công tác, Đồng chí bị địch bắt lần thứ ba và đưa trở lại Nhà đày Buôn Ma Thuột.

Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp tháng 3/1945, Đồng chí được trả tự do và tiếp tục hoạt động cách mạng ở Trung Bộ để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8/1945, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (13-15/8/1945), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Nguyễn Chí Thanh. Ngày 31/8/1945, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Bộ tại Huế đã quyết định thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Trung Bộ và bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Xứ ủy Trung Bộ.

Cuối năm 1946 đến năm 1949, Đồng chí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên, Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên, Bí thư Liên khu ủy khu IV.

Đầu năm 1950, Đồng chí được phân công phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương, được bầu làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam tháng 2/1950. Tháng 7/1950, Đồng chí được điều động vào Quân đội, giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tổ chức tại Tuyên Quang, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Tháng 7/1951 đến cuối năm 1960, Đồng chí được cử làm Giám đốc Trường Chính trị trung cấp Quân đội, nay là Học viện Chính trị.

Năm 1959, Đồng chí được phong quân hàm Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương.

Năm 1961, miền Bắc đang trong quá trình hợp tác hóa mạnh mẽ, nông nghiệp trở thành mặt trận hàng đầu, Đồng chí được giao nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương.

Cuối năm 1964, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, đế quốc Mỹ chuẩn bị trực tiếp đưa quân vào xâm lược nước ta, Đồng chí được điều động vào miền Nam công tác, giữ chức vụ Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam.

Tháng 6/1967, theo yêu cầu của Trung ương, Đồng chí ra Hà Nội để báo cáo tình hình, kế hoạch hoạt động của các chiến trường và nhận thêm chỉ thị mới. Ngày 06/7/1967, đúng vào ngày lên đường trở lại chiến trường miền Nam, Đồng chí đột ngột qua đời sau một cơn đau tim nặng.

Do có nhiều đóng góp xuất sắc đối với cách mạng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã được Đảng, Nhà nước tặng, truy tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh hạng nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Với 53 tuổi đời, hơn 30 năm cống hiến cho Đảng và Nhân dân, cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương sáng ngời của một người cộng sản kiên trung, mẫu mực; một nhà lãnh đạo tài năng; một người con ưu tú của dân tộc; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

II. Những cống hiến to lớn của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

1. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng

Khi còn là một thanh niên ở tuổi 17, được các lớp đàn anh giác ngộ cách mạng, người thanh niên Nguyễn Vịnh đã tham gia đấu tranh chống lại bọn cường hào ở địa phương và sau đó tham gia phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ những năm 1936 - 1939, được kết nạp và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1937.

Trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên ở tuổi 24, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Trung Kỳ, tháng 9/1938, Đồng chí đã lãnh đạo quần chúng cách mạng đấu tranh làm thất bại dự án tăng thuế của thực dân Pháp và chính quyền Nam triều. Sau cuộc đấu tranh đó, cuối năm 1938, Đồng chí bị bắt lần đầu và được thả, tiếp tục hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của Nhân dân đấu tranh ngăn chặn những cuộc đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp.

Giữa năm 1939, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án khổ sai, giam ở các nhà lao Thừa Phủ, Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Trong thời gian tù đầy, dù bị tra tấn bằng nhiều cực hình dã man nhưng Đồng chí luôn kiên cường, thể hiện tinh thần bất khuất, gan dạ, giữ vững khí tiết của một người cộng sản. Đồng chí cùng các đảng viên cộng sản đã biến tòa án Nam triều thành diễn đàn tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và lên án tội ác của thực dân Pháp và bọn tay sai phản động. Trên cương vị Bí thư Chi bộ trong nhà tù, Đồng chí thể hiện là một chiến sĩ cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo mẫu mực trong việc tổ chức đấu tranh chống khủng bố, chống tra tấn, chống đánh đập tù nhân, cải thiện đời sống nhà tù, đồng thời, hết sức quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho các đảng viên trong chi bộ và những người tù chính trị. Ở nhà tù Lao Bảo, Đồng chí lập ra “*Tổ chức bí mật*” nhằm tập hợp lực lượng, thống nhất hành động, thúc đẩy phong trào cách mạng, bắt liên lạc với tổ chức đảng từ bên ngoài. Cuối năm 1940, tổ chức này đã lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh tuyệt thực, tuyệt ẩm của tù nhân chính trị trong nhà tù Lao Bảo.

Tại nhà đầy Buôn Ma Thuột, Đồng chí tham gia “*Lực lượng trung kiên*”, một tổ chức bí mật trong tù đóng vai trò như một chi bộ cộng sản và tiếp tục đấu tranh quyết liệt, ngoan cường. Mặc dù ba lần bị đế quốc bắt giam nhưng mỗi lần vượt ngục hay được thả, Đồng chí lại trở về với cách mạng, với Nhân dân, tiếp tục hoạt động, góp phần xây dựng cơ sở đảng, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở tỉnh Thừa Thiên thời kỳ đó.

Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Phân khu Bình - Trị - Thiên rồi Bí thư Liên khu ủy IV, Đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào thực tiễn chiến trường Thừa Thiên; bình tĩnh, sáng suốt trong đánh giá tình hình, đưa ra những giải pháp về công tác tư tưởng, về chiến tranh nhân dân, chỉ đạo nhiều vấn đề cụ thể về lực lượng vũ trang bám đất, bám dân, phát triển chiến tranh du kích. Với nhãn quan chính trị, quân sự sắc bén, kiên trì quan điểm “*dân là gốc*”, Đồng chí đã góp phần đưa ra những quyết định táo bạo có ý nghĩa chuyển hướng lãnh đạo, xoay chuyển lại tình thế, tạo ra các bước ngoặt cách mạng, đưa cuộc kháng chiến ở mặt trận Huế dần khôi phục và mở ra một cục diện mới. Nhờ đó, phong trào cách mạng Bình - Trị - Thiên đã vươn lên hòa nhập cùng với phong trào cả nước, góp phần chặn đứng âm mưu chia cắt chiến lược của thực dân Pháp. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến Bình - Trị - Thiên khỏi lửa, xứng đáng với danh hiệu “*Vị tướng du kích*” mà Bác Hồ trao tặng.

Ở những bước chuyển của cách mạng, với phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao nhiều trọng trách. Nhận nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương - lãnh đạo, chỉ đạo một ngành kinh tế trọng yếu của đất nước, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã thể hiện tư duy của một nhà lãnh đạo trên lĩnh vực kinh tế thông qua tổ chức thực tiễn, bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến các nhà khoa học, dựa vào Nhân dân. Để giải quyết vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp, Đồng chí đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng và xác định phải xây dựng hợp tác xã trên 3 mặt: Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và nâng cao đời sống xã viên. Đồng thời, củng cố vai trò chiến lược của hợp tác xã nông nghiệp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, động viên và tổ chức được hàng vạn thanh niên ra tiền tuyến. Mặt trận nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh không chỉ bảo đảm một phần quan trọng về lương thực, thực phẩm cung cấp cho Nhân dân, góp phần xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, bước đầu chi viện cho cách mạng miền Nam, góp phần vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh *“Thi đua là yêu nước”*, Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả nhiều phong trào thi đua; luôn coi thi đua là phương pháp vận động cách mạng, nghệ thuật lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trên thực tế, những phong trào thi đua như *“Cờ Ba nhất”* trong lực lượng vũ trang, *“Gió Đại phong”* trong nông nghiệp đã mang đậm dấu ấn của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, cùng với các phong trào thi đua *“Sóng Duyên hải”* trong công nghiệp, *“Trống Bắc lý”* trong giáo dục đã trở thành điển hình tiêu biểu cho phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, động viên được sức mạnh của hàng triệu con người vào sự nghiệp cách mạng.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết liệt, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được cử vào miền Nam. Trên cương vị Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam, Đồng chí đã góp phần xác định đúng việc chuyển hướng chiến lược của Mỹ từ *“Chiến tranh đặc biệt”* sang *“Chiến tranh cục bộ”* (1965 - 1968), đưa ra những đánh giá, phân tích khoa học và biện chứng về thực chất sức mạnh của Mỹ, so sánh lực lượng giữa ta và địch, tìm ra những mâu thuẫn, chỗ yếu của đối phương, từ đó khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Những quan điểm của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về chủ nghĩa anh hùng cách mạng được coi như khâu đột phá về tư tưởng cho quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thể hiện tầm tư duy quân sự của một nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng. Đại tướng khẳng định: *“Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chúng ta mang trong mình nó một tư tưởng lớn của thời đại là không sợ Mỹ, dám đánh Mỹ, quyết đánh Mỹ, đấu tranh vì độc lập, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội”*.

Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng và dân tộc ta mãi mãi khắc ghi tư tưởng chỉ đạo tác chiến mang đậm dấu ấn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như *“nắm thắt lưng Mỹ mà đánh”*, *“cứ đánh Mỹ khắc tìm ra cách đánh hay”* lập các *“vành đai diệt Mỹ”*... Những phân tích, nhận định, đánh giá tình hình chiến trường miền Nam của Đại tướng đã góp phần cùng Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đánh giá đúng sức mạnh thật sự của đế quốc Mỹ, sự phát triển của cách mạng miền Nam, từ đó hoạch định đường lối kháng chiến. Nhiều quan điểm, tư tưởng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thể hiện chiến lược tiến công với niềm tin nhất định thắng Mỹ, cùng với những phương châm chỉ đạo tác chiến độc đáo được Ban Chấp hành Trung ương Đảng nghiên cứu, chốt lọc đưa vào các nghị quyết Trung ương như Nghị quyết Trung ương 11 và 12 khóa III, kế hoạch cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng nhân dân lao động, giải phóng con người. Đồng chí luôn chăm lo, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thống nhất các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác trên thế giới; tăng cường đoàn kết quân dân, củng cố khối liên minh công - nông - trí thức. Nhận thức rõ tầm quan trọng của xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Đồng chí khẳng định: *“Nhiệm vụ trọng đại của chúng ta là đào tạo nên hàng vạn, hàng triệu con người mới”* và chỉ rõ con người mới phải gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp, với hiện thực cách mạng Việt Nam, phải có lập trường, tư tưởng kiên định, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với những phẩm chất cao đẹp.

Với tác phong sâu sát thực tiễn, gắn bó máu thịt với Nhân dân, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thường xuống cơ sở nghiên cứu tình hình, tìm những hình thức và biện pháp thích hợp thực hiện đường lối của Đảng. Đồng chí đặc biệt coi trọng việc chỉnh đốn các tổ chức của Đảng và phát triển các đoàn thể quần chúng. Từ sáng kiến của Đồng chí, các cơ sở đảng và đoàn thể được sắp xếp lại gọn nhẹ, tăng cường hiệu lực. Các cuộc hội nghị được chuẩn bị và rút ngắn thời gian nhưng hiệu quả. Cán bộ, đảng viên được nâng cao về nhận thức đường lối, sửa đổi lề lối làm việc.

Quá trình hoạt động cách mạng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho thấy, Đồng chí liên tục có mặt ở những mặt trận khó khăn nhất, trong những thời điểm đầy thử thách, quyết liệt. Vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, một lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, cống hiến hết mình cho dân tộc và Tổ quốc. Trên mỗi cương vị và trọng trách của mình, Đồng chí để lại dấu ấn sâu sắc về cả tư duy lãnh đạo và tổ chức thực hiện, tạo ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng trong cả thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - vị tướng tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức; bồi dưỡng và phát huy bản chất cách mạng của quân đội, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân là công hiến lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trên cương vị lãnh đạo cấp cao về chính trị, quân sự trong quân đội.

Theo Đồng chí, để giữ vững bản chất cách mạng của Quân đội thì phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, lấy đó làm cơ sở, làm trung tâm, làm then chốt, làm động lực chủ yếu thúc đẩy mọi mặt công tác khác tiến lên đúng hướng. Đồng chí khẳng định: *“Đảng lãnh đạo tuyệt đối quân đội là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của quân đội”*. Quân đội nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, thống nhất về mọi mặt của Đảng, đó là nguyên tắc tối cao, là nguồn gốc sức mạnh và là cơ sở cho mọi thắng lợi của quân đội.

Trong xây dựng quân đội về chính trị và tư tưởng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn nhất quán đây là mặt quyết định, quan trọng nhất. Lãnh đạo chính trị - mà hạt nhân là công tác tư tưởng - là cái gốc của mọi vấn đề. Quân đội cách mạng phải đi theo đúng đường lối giai cấp của Đảng; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chính trị và quân sự; giữa con người và vũ khí; giữa tiền tuyến và hậu phương, giữa lãnh đạo và chỉ huy... làm cho quân đội ta trong bất kỳ tình huống nào đều phát huy tốt bản chất, truyền thống cách mạng, nâng cao sức mạnh tổng hợp, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Nhân dân giao phó. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng quân đội, Đồng chí có nhiều đóng góp trong việc xây dựng nền nếp, định ra và thực hiện các nội dung, phương pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Đặc biệt, năm vấn đề có tính nguyên tắc, sáu phương pháp lãnh đạo tư tưởng và bảy nguyên tắc công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội do đồng chí tổng kết là cơ sở lý luận mang tính biện chứng cao, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Đồng chí thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức đảng trong quân đội, nhất là việc kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng cơ sở là chi bộ đại đội. Đồng chí đã trực tiếp chủ trì nhiều hội nghị bàn về công tác tổ chức trong quân đội, viết bài đăng trên các tạp chí lý luận của Đảng và Quân đội, nêu và đưa ra nhiều giải pháp về những vấn đề cơ bản, có tính nguyên tắc trong tổ chức và lãnh đạo, chỉ huy quân đội; vấn đề tăng cường kỷ luật, mở rộng dân chủ trong Đảng; công tác giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên... Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong Quân đội; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức, tài, phẩm chất và năng lực, đáp ứng được yêu cầu phát triển của tình hình nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Nhờ linh hồn, mạch sống của công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, dưới sự chỉ đạo tâm huyết, có trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội ngày càng trưởng thành, vững vàng vượt qua mọi thử thách cam go, làm nòng cốt trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần to lớn đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Khi trở vào chiến trường miền Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã cùng Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo phát triển chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực. Đồng chí đã góp phần xác định đúng sự thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ, sắc sảo trong việc đánh giá thực chất sức mạnh của Mỹ, nêu cao quyết tâm, niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nêu những ý kiến sắc sảo, những khẩu hiệu đánh Mỹ được tổng kết, hiện thực hóa thành phong trào thi đua. Sự có mặt của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở chiến trường miền Nam trong thời điểm “nóng bỏng” mang lại bước chuyển biến mạnh mẽ của Đảng bộ và phong trào cách mạng miền Nam.

Quan điểm kết hợp chiến tranh du kích với “quả đấm” của các binh đoàn chủ lực trong tổng thể đường lối chiến tranh nhân dân mang dấu ấn của một tinh thần sáng tạo, thể hiện bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược trong tư duy quân sự Nguyễn Chí Thanh, góp phần phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam.

3. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương của một chiến sĩ cộng sản hết sức kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, trọn đời phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là tấm gương của ý chí, nghị lực phi thường và tinh thần cách mạng tiến công chống mọi kẻ thù của giai cấp và dân tộc.

Cuộc đời cách mạng của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ nhưng đầy nhiệt huyết. Hơn 30 năm hoạt động cách mạng, trải qua nhiều cương vị khác nhau, Đồng chí đã tỏ rõ bản lĩnh cách mạng; càng gian khổ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh càng trưởng thành, bộc lộ rõ tố chất đặc biệt của một nhà lãnh đạo tài năng. Ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, quyết tâm suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí quan niệm “*đạo đức cao quý nhất của người cộng sản là hy sinh phấn đấu, hy sinh là hy sinh cái cá nhân, phấn đấu là phấn đấu vì cách mạng*”.

Đồng chí là người cộng sản kiên định, trung thành, nghèo khó không chuyển lay, uy vũ không khuất phục, khó khăn không lùi bước. Vượt qua bao nguy khó, hiểm nghèo, Đại tướng luôn kiên trì mục đích của cuộc sống, bảo vệ chân lý, giữ vững quan điểm, bình tĩnh, chủ động, không quản ngại hiểm nguy, dũng cảm và sáng suốt để thực hiện bằng được mục tiêu cách mạng.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương tuyệt đối tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân, thương yêu, kính trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Xuất phát từ quan điểm tin dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tổng kết: *“Dân là cái vốn cách mạng quý nhất, quý hơn tất cả. Vì: Còn dân thì nước còn. Mất dân thì nước mất”*. Quán triệt sâu sắc những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói về công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn khẳng định: *“Quân đội ta là quân đội của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”*.

Mặt trận Bình - Trị - Thiên là một minh chứng hùng hồn, sinh động cho quan điểm của Đồng chí về lòng dân, sức dân, trí dân. Với tư tưởng *“Chúng ta phải tranh thủ từng người, từng thôn. Chúng ta không để mất dân, chết cũng không rời cơ sở. Chúng ta nhất định thắng”*, Đồng chí đã chỉ đạo phát triển chiến tranh du kích trong lòng dân, từ đó góp phần làm nên nhiều chiến công oanh liệt ở mặt trận Bình - Trị - Thiên khói lửa.

Đường lối của Đảng trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, noi theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh khẳng định *“chiến lược, chiến tranh nhân dân chỉ có thể hình thành và vận dụng thắng lợi trên cơ sở biết dựa trên tinh thần, trên nguồn vật chất, trên đầu óc sáng tạo vĩ đại của nhân dân, nhất là công nông”*.

Trên cương vị Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã nhiều lần nhấn mạnh rằng không sức mạnh nào có thể so sánh nổi sức mạnh của quần chúng trong lao động sản xuất. Phát hiện và tin, dựa vào sức mạnh, tài trí của Nhân dân đã làm nên một Nguyễn Chí Thanh với cách gọi trìu mến của Bác Hồ là *“Đại tướng nông dân”*.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là những quan điểm và tấm gương sáng ngời về quyết tâm triệt để chống chủ nghĩa cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại tư tưởng và tấm gương sáng ngời về chống chủ nghĩa cá nhân. Một trong những luận điểm nổi tiếng của Người là *“quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”*. Xứng đáng là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là người viết, nói, phân tích sâu sắc, lập luận khoa học, chặt chẽ về chủ nghĩa cá nhân và chống chủ nghĩa cá nhân.

Nắm vững những vấn đề lý luận căn cốt của chủ nghĩa Mác - Lênin liên quan đến chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cá nhân, khoa học về duy vật lịch sử, trần trở với vận mệnh của đất nước, sự tồn vong của Đảng và chế độ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh có nhiều bài viết tâm huyết có sức lan tỏa, thuyết phục, cảm hóa sâu sắc về chống chủ nghĩa cá nhân. Trong bài *“Nâng cao tư tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục chủ nghĩa*

cá nhân” (1957), Đồng chí đã vạch rõ nguồn gốc và hoàn cảnh phát sinh của chủ nghĩa cá nhân, nêu lên những biểu hiện, hình thái, tác hại và sự phát triển của nó, phân rõ ranh giới giữa chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể.

Những bài viết, bài nói của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về chống chủ nghĩa cá nhân đề ra phương hướng khắc phục trên nền tảng là củng cố, tu dưỡng lập trường của giai cấp công nhân. Điều quan trọng nhất đối với mỗi người cách mạng là biết vì Đảng, vì Tổ quốc và đồng bào, đặt lợi ích của dân tộc và Tổ quốc lên trên hết, trước hết, quan tâm đến đời sống của Nhân dân.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương về bám sát thực tiễn, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nêu tấm gương sáng về tác phong làm việc khoa học, thiết thực, cụ thể, liên hệ lý luận với thực tiễn. Với tinh thần thẳng thắn, chân tình, Đồng chí thường phê bình bệnh nói suông, lối làm việc qua loa, đại khái, hình thức, không đi vào thực chất. Đây chính là một khía cạnh chiều sâu trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người nhắc nhở *“Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông”*. Trong quá trình chỉ đạo công tác nông thôn, với tác phong sâu sát, vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm, Đại tướng đã có những đóng góp quan trọng tạo nên luồng gió mới Đại Phong, một mô hình nông nghiệp điển hình khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nắm chắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn luôn đổi mới, sáng tạo. Trong công tác đảng, công tác chính trị, cũng như trong chỉ đạo tác chiến, phát triển nông nghiệp, không chấp nhận tư duy rập khuôn, máy móc, giáo điều, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, luôn luôn đổi mới và sáng tạo, xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Bàn về việc cải tiến tác phong công tác, Đồng chí nhấn mạnh: *“Chúng ta cần phải có mối cảm với cái mới, vứt đi những cái lạc hậu, lỗi thời, có như thế sự lãnh đạo của chúng ta mới có sức sống”*.

Cả cuộc đời Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn rèn luyện, tu dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống trong sạch, vì dân, vì nước, không gọn chút riêng tư; một con người khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, sống đoàn kết, nghĩa tình, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào. Đạo đức trong sáng, mẫu mực của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương cụ thể, gần gũi để các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo, học tập.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024), người cộng sản kiên cường, bất khuất, trung thành vô hạn với lý tưởng cách mạng, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng ta, một người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang, một danh tướng thời đại Hồ

Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, qua đó tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, lịch sử, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, khơi dậy khát vọng xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của
Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng
(07/01/1979 - 07/01/2024)**

I. BỐI CẢNH

Việt Nam - Campuchia là hai nước láng giềng hữu nghị và thân thiện, nhân dân sớm có quan hệ đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau trong lịch sử. Trong cuộc kháng chiến chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đáp lại lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, Việt Nam sẵn sàng đưa quân tình nguyện sang giúp nước bạn. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Campuchia ngày 17/4/1975 cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu thủy chung, trong sáng giữa ba nước Đông Dương.

Thế nhưng, ngay sau khi lên cầm quyền vào tháng 4/1975, tập đoàn Pol Pot-Ieng Sary đã lợi dụng thành quả cách mạng, phản bội lại nhân dân Campuchia. Chúng lập nên cái gọi là “nhà nước Campuchia dân chủ”, thi hành chế độ diệt chủng, thanh trừng nội bộ, giết hại hàng triệu người dân vô tội, phá hủy hàng trăm nghìn trường học, bệnh viện, chùa chiền... Trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pol Pot phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối; chúng xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương. Pol Pot tuyên bố: “Dù phải diệt thêm một triệu người nữa cũng kiên quyết làm, giết nhằm một kẻ vô tội còn hơn để sót một kẻ chống đối; trong gia đình, nếu một người ra rùng theo chống đối thì sẽ bị giết 3 đời”¹. Lực lượng yêu nước Campuchia đứng trước tình thế vô cùng khó khăn như lời Thủ tướng Campuchia Hun Sen: “Chúng ta chẳng còn gì ngoài hai bàn tay trắng và ngồi chờ cái chết”².

Đối với Việt Nam, tập đoàn Pol Pot - Ieng Sary xuyên tạc lịch sử, khiêu khích, kích động hận thù dân tộc; chỉ trong 2 năm (1975 đến 1977), chúng đã điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam; gây ra những tội ác đẫm máu đối với nhân dân ta, xâm phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chà đạp lên những giá trị tốt đẹp trong mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc.

Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu

¹ Tình hình chính trị nội bộ và hoạt động nổi dậy của lực lượng chống đối ở Campuchia. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, phòng số 82, đơn vị bảo quản 2319.

² Dấu ấn chiến thắng Biên giới Tây Nam, Nxb Lao động, H.2019, tr.190.

khích bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lô Cô), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pol Pot bất ngờ tiến hành một số vụ tấn công xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum). Cuối tháng 2 đầu tháng 3/1976, quân Pol Pot khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong tháng 3 và 4/1977, quân Pol Pot liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới nước ta dưới danh nghĩa “phòng thủ khu vực”, “bảo đảm an ninh nội địa”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân. Cuối tháng 4/1977, Pol Pot điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào vùng biên giới Tây Nam nước ta.

Để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, Đảng, Nhà nước ta một mặt chỉ đạo các Quân khu, địa phương, đơn vị tăng cường chuẩn bị lực lượng và thế trận, kiên quyết đập tan các cuộc tiến công xâm lược của địch; mặt khác, kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, nhiều lần đề nghị đàm phán với Chính phủ Campuchia. Song, Pol Pot-Ieng Sary không những cự tuyệt, khước từ mọi thiện chí của ta mà còn đẩy mạnh hoạt động chống phá, ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pol Pot đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới thuộc địa phận tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.

II. DIỄN BIẾN CUỘC CHIẾN TRANH

1. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Pol Pot liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pol Pot, các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc

Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pol Pot rút về bên kia biên giới.

Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia”³. Thực hiện Chỉ thị, các đơn vị quân chủ lực, hậu cần chuẩn bị mọi lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Từ ngày 25/9/1977, quân Pol Pot tập trung 9 sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pol Pot đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động đánh lui các cuộc tiến công của quân Pol Pot ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pol Pot lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh. Trước tình hình đó, từ 5/12/1977 đến 5/01/1978, quân ta mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pol Pot làm thiệt hại 5 sư đoàn và thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pol Pot đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ” nhằm cô lập Việt Nam trên trường quốc tế. Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pol Pot đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

2. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979):

Tuy bị thiệt hại nặng nề trong giai đoạn 1, nhưng được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, Pol Pot lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pol Pot đưa thêm 2 sư đoàn ra biên

³ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Sđd tr.104.

giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn phá vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao. Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Hai bên chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 5km; (2) Hội đàm tiến tới kí hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, kí hiệp ước về biên giới; (3) Thỏa thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế.

Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pol Pot tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pol Pot lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, đỉnh cao là cuộc nổi dậy từ ngày 26/5/1978 ở Quân khu Đông, làm suy yếu một bộ phận lực lượng quân Pol Pot. Quân cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Pol Pot ở biên giới Tây Nam và tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc; quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới; tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông ngày 26/5/1978, quân Pol Pot vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pol Pot.

Do bị bất ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta, quân Pol Pot rơi vào thế bị động. Cuộc tiến công của ta đã hỗ trợ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, buộc quân Pol Pot phải đối phó trên cả mặt trận biên giới và nội địa. Phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia trong đợt tiến công này, ta loại khỏi vòng chiến đấu 6 sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực và đẩy lùi hầu hết quân Pol Pot ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 2/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc vùng giải phóng Snuol, huyện Snuol, tỉnh Kratie (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố cương lĩnh cách mạng 11 điểm, trong đó nêu rõ quyết tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng yêu nước nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động Pol Pot, xóa bỏ chế độ diệt chủng tàn ác, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân; khẳng định tăng cường tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới; kêu gọi chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia.

Trước ý định tập trung 5 sư đoàn và 4 trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam của Pol Pot, ngày 06 và 07/12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; đồng thời sẵn sàng hỗ trợ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia giành chính quyền về tay nhân dân.

Phát hiện sự chuẩn bị của ta, Pol Pot tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam, toàn bộ phía sau hầu như trống rỗng. Ngày 23/12/1978, chúng huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

Trước hành động xâm lược của Pol Pot và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pol Pot bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pol Pot, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm.

Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pol Pot, mỗi cụm 5 sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2) cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06 tháng 01/1979, trên tất cả các hướng, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia truy kích, tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh. Ngày 7/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN THẮNG

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là hành động tự vệ chính đáng và cần thiết của nhân dân Việt Nam nhằm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot - Ieng Sari gây ra. Chiến thắng một lần nữa khẳng định: ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng của nhân dân Việt Nam là nguồn sức mạnh to lớn, đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đồng thời, đáp lại lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, Việt Nam đã giúp đỡ nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pol Pot, cứu dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt vong - đó là hành động phù hợp pháp lý và đạo lý, thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, sẵn sàng hy sinh cả xương máu vì mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước; là sự tiếp nối truyền thống đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc. Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định “Nếu không có ngày 07/01/1979, nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận”⁴;

Chiến thắng chế độ diệt chủng Pol Pot cũng đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

Sau nhiều năm xét xử với hàng trăm nghìn tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 16/11/2018, Phiên tòa Bất thường trong hệ thống Tòa án của Campuchia dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc đã chính thức ra phán quyết các cựu thủ lĩnh của Tập đoàn diệt chủng Pol Pot phạm tội ác diệt chủng chống lại nhân loại. Dù 45 năm đã trôi qua, phán quyết này đã trả lại công lý cho những nạn nhân vô tội bị tàn sát bởi bè lũ diệt chủng Pol Pot và một lần nữa khẳng định tính chính nghĩa, sự giúp đỡ vô tư, trong sáng của Việt Nam đối với Campuchia.

⁴ Chiến thắng biên giới Tây Nam Việt Nam và dấu ấn Quân tình nguyện Việt Nam đối với cách mạng Campuchia, Sdd, tr.170.

2. Bài học kinh nghiệm

Chiến thắng Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng nhân dân Capuchia tiêu diệt chế độ diệt chủng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Một là, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù.

Quán triệt sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Bất kỳ hòa bình hay chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”⁵, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi tình huống, vì mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, càng phải dự báo sát tình hình, sớm phát hiện, nhận rõ kẻ thù; xác định, đánh giá đúng đối tượng và đối tác trong từng thời điểm; giữ vững thế chủ động chiến lược, chuẩn bị về tư tưởng, lực lượng, thế trận; sẵn sàng đánh bại chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, không để bị động, bất ngờ.

Hai là, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, nhất là ở những nơi địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo.

Việc chủ động, tích cực tham gia xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trên, nhất là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo là vô cùng quan trọng. Trong quá trình triển khai cần thấu triệt quan điểm của Đảng về mục tiêu, yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, toàn diện cả về tiềm lực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phải được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể và đông đảo tầng lớp nhân dân.

Ba là, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu ngày càng cao.

Lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; không ngừng nâng cao tiềm lực mọi mặt của đất nước, ngăn ngừa và sẵn sàng đánh thắng các loại hình chiến tranh xâm lược của kẻ

⁵ Hồ Chí Minh tồn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, , tập 7, tr.317.

thù trong mọi hoàn cảnh; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, nhất là trước khả năng địch tấn công từ trên không, trên biển; bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, vun đắp tinh thần quốc tế cao cả “giúp bạn là tự giúp mình”.

Bốn là, nhạy bén nắm bắt tình hình thế giới, khu vực, tăng cường hợp tác, đối ngoại với các nước, nhất là các nước láng giềng.

Quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển của Đảng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, nhất là với các nước láng giềng, giữ vững môi trường hoà bình để xây dựng và phát triển đất nước. Trong quan hệ đối ngoại cần hết sức tỉnh táo, giữ vững nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược; tích cực chuyển hóa đối tượng thành đối tác, gắn chặt lợi ích đối tác với lợi ích quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.

IV. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG, KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ “LÁNG GIỀNG TỐT ĐẸP, HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG LÂU DÀI” GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

Sau thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979, tuy bộ máy thống trị của tập đoàn Pol Pot từ Trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pol Pot còn khoảng 4 vạn tên do bọn đầu sỏ chỉ huy rút chạy ẩn náu ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia và một số nơi trong nội địa, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống phá cách mạng. Chúng đẩy mạnh các hoạt động chính trị, ngoại giao, hòng tạo sức ép đẩy Quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia trong khi lực lượng cách mạng của nước bạn còn yếu; chúng hy vọng phản công chiếm lại Thủ đô Phnôm Pênh với ảo tưởng lập lại chính quyền diệt chủng.

Ngày 18/02/1979, tại Thủ đô Phnom Penh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia ký *Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp*

tác. Hai bên cam kết hết lòng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt, bằng mọi hình thức cần thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân mỗi nước.

Thực hiện những cam kết ghi trong Hiệp ước, sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực.

Trong 10 năm (1979 - 1989) Việt Nam đồng thời thực hiện 3 nhiệm vụ tại Campuchia: 1) Giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét tàn quân Pol Pot ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa; 2) Giúp bạn xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp; 3) Cử hàng ngàn cán bộ, chuyên gia cùng với các chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân Campuchia ổn định, hồi phục trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, giao thông vận tải, y tế... chăm lo đời sống nhân dân.

10 năm làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách cam go, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã anh dũng hy sinh trên đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Người dân Campuchia đã triu mến gọi những chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam là bộ đội nhà Phật. Khi tình hình Campuchia đi vào ổn định, ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân xứ Chùa Tháp.

Ngày quân tình nguyện Việt Nam về nước, báo Pracheachon của Campuchia ra xã luận viết: “Trong những năm cực kỳ bi thảm dưới chế độ diệt chủng Pol Pot, trên thế giới này, có không biết bao nhiêu kẻ mạnh, kẻ giàu nhưng duy nhất chỉ có người bạn láng giềng nghèo Việt Nam đến cứu sống dân tộc ta mà thôi”. Thủ tướng Campuchia Hun Sen đã khẳng định: “Không có sự giúp đỡ của Việt Nam thì Campuchia không có ngày nay, dứt khoát là thế”⁶.

⁶ Pht biểu của Thủ tướng Campuchia Hun Sen trong buổi gặp mặt chiều ngày 21/6/2017 tại tỉnh Bình Dương nhân kỷ niệm 40 năm ngày Thủ tướng Hun Sen về đồng đội bắt đầu con đường cách mạng cứu đất nước Campuchia khỏi chế độ diệt chủng Pol Pot.

2. Mỗi quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” Việt Nam - Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển

Trong những năm qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã không ngừng được củng cố và phát triển trên mọi lĩnh vực, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác trong khu vực và trên thế giới.

Quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp, lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì các chuyến thăm tiếp xúc và trao đổi dưới nhiều hình thức, kể cả khi dịch đại COVID-19 diễn biến phức tạp. Hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương với các cơ chế hợp tác thiết thực được triển khai ngày càng hiệu quả, đưa quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực ngày càng đi vào chiều sâu. Các hoạt động của Mặt trận, nhóm nghị sĩ hữu nghị, hội hữu nghị, các tổ chức đoàn thể quần chúng hai nước, nhất là tại các tỉnh biên giới diễn ra sôi nổi và rộng khắp, góp phần nâng cao sự hiểu biết của nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa hai nước, hai dân tộc.

Hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước nói chung và giữa các tỉnh biên giới nói riêng đạt được kết quả tích cực. Mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 song kim ngạch thương mại hai nước vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 10,57 tỷ USD trong năm 2022, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2023, kim ngạch thương mại Việt Nam-Campuchia đã đạt gần 8 tỷ USD (dự kiến cả năm 2023 đạt 9 tỷ USD). Hai bên nhất trí phấn đấu đạt mốc kim ngạch thương mại song phương 20 tỷ USD trong thời gian tới. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ ba của Campuchia (sau Trung Quốc và Mỹ) và là đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia trong ASEAN. Đến nay, Việt Nam có 205 dự án đầu tư còn hiệu lực ở Campuchia với tổng vốn đăng ký đạt 2,94 tỷ USD, đứng đầu ASEAN và là một trong 5 nước có đầu tư trực tiếp lớn nhất tại Campuchia. Đặc biệt, Campuchia đứng thứ 2 trong số 79 quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài.

Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh không ngừng được tăng cường, ngày càng thực chất hiệu quả, là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ hai nước. Hai bên luôn khẳng định, không cho phép bất kỳ một thế lực thù địch nào sử dụng lãnh thổ của mình để gây phương hại cho an ninh của nước kia. Trên cơ sở các hiệp ước, hiệp định và thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao hai nước, các cơ quan chính quyền và nhân dân địa phương biên giới hai bên đang phối hợp tích cực triển khai công tác phân giới cắm mốc trên đất liền. Hai bên đã ký 2 văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc khoảng 84% đường biên giới trên đất liền Việt

Nam Campuchia và hiện nay đang nỗ lực đàm phán, giải quyết 16% còn lại để tiếp tục xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Các lĩnh vực hợp tác khác về giáo dục, đào tạo, giao thông vận tải, văn hóa, y tế, viễn thông... được quan tâm đẩy mạnh. Chính phủ hai nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cho kiều dân hai nước sinh sống trên lãnh thổ của nhau, phù hợp với pháp luật của mỗi nước. Hằng năm Việt Nam cấp hàng trăm suất học bổng dài hạn cho sinh viên Campuchia đang học tại Việt Nam. Cùng với đó, số lượng sinh viên Việt Nam sang học tập tại Campuchia ngày càng nhiều. Hai nước cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, nhất là ở các địa phương giáp biên giới. Việt Nam thường xuyên tổ chức các đoàn bác sĩ tình nguyện sang khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân Campuchia. Các bệnh nhân Campuchia khi sang khám và điều trị bệnh tại Việt Nam được hưởng mức lệ phí khám chữa bệnh như người Việt Nam. Bên cạnh đó, hai nước cũng phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế, khu vực và tiểu vùng, góp phần nâng cao vị trí, uy tín của mỗi nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong thời gian tới, dù bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường nhưng hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chống lại sự bôi nhọ, vu khống, kích động, gây chia rẽ để không ngừng tăng cường hơn nữa mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV diễn ra sau thành công tốt đẹp của Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII của Đảng. Đây là kỳ họp giữa nhiệm kỳ của Quốc hội để đánh giá việc thực hiện các kế hoạch 5 năm và hằng năm; trong bối cảnh kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế duy trì, an ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm, thị trường lao động phục hồi, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội đã thông qua 07 luật, 09 nghị quyết, cho ý kiến lần 3 đối với dự án luật Đất đai, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án luật khác; lấy phiếu tín nhiệm đối với 44 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; giám sát tối cao chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Công tác lập pháp

1.1 Các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua

- Luật Nhà ở được sửa đổi nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành; bổ sung các quy định điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh, hoàn thiện chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm quy định pháp luật về nhà ở; đồng thời luật hóa các quy định dưới luật đã được thực tiễn khẳng định phù hợp... qua đó, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền có nhà ở của công dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội. Luật gồm 13 chương với 198 điều (tăng 15 điều so với Luật hiện hành), trong đó có một số điểm mới, như: Quy định yêu cầu chung về phát triển và quản lý, sử dụng nhà ở; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh; cải cách một số thủ tục về đầu tư dự án nhà ở, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; bổ sung chính sách ưu đãi đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; quy định

cụ thể các chính sách về nhà ở xã hội, nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ của cá nhân, tạo thuận lợi cho người dân, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của người dân về nhà ở... Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Luật kinh doanh bất động sản được sửa đổi đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, góp phần khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm thị trường bất động sản phát triển ổn định, minh bạch, lành mạnh, bền vững, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật mới ban hành có 10 chương 83 điều (tăng 04 chương, 01 điều so với Luật hiện hành), trong đó bổ sung các quy định về: Kinh doanh quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản; chuyển nhượng dự án bất động sản; hợp đồng kinh doanh bất động sản; xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; điều tiết thị trường bất động sản... Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

- Luật Tài nguyên nước được sửa đổi nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn, hoàn thiện khung pháp lý cho an ninh nguồn nước, bổ sung các cơ chế, chính sách để khuyến khích nguồn lực xã hội hóa, quản lý khai thác hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, định giá tài nguyên nước, sử dụng và phân bổ nguồn thu từ tài nguyên nước. Luật gồm có 10 chương, 86 điều (tăng 07 điều so với Luật hiện hành) với một số điểm mới như: Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia; quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, Bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy; các công cụ kỹ thuật để bảo vệ nguồn nước khỏi bị khai thác quá mức; về phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước; quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; quy định về công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước, gồm thuế, phí tài nguyên nước; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; các dịch vụ về tài nguyên nước... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Luật Viễn thông được sửa đổi nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện các cam kết quốc tế; góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực viễn thông; thực hiện mục tiêu xây dựng hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số... Luật gồm 10 chương, 73 điều (tăng 10 điều so với Luật hiện hành), trong đó có một số nội dung mới, như: Mở rộng phạm vi điều chỉnh một số dịch vụ mới (như: dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet...); bổ sung quy định cho phép công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên tài sản công; tăng cường sử dụng chung hạ tầng liên ngành giữa viễn thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng toà nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng,...; bổ sung quy định nhằm hoàn

hiện hơn về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích để khắc phục bất cập trong hoạt động của Quỹ giai đoạn trước; quy định cụ thể về việc đấu giá đối với các loại tài nguyên viễn thông, việc lựa chọn mã, số viễn thông sẽ do thị trường quyết định. Đồng thời, Luật quy định cụ thể giá khởi điểm cho từng loại mã, số viễn thông, tên miền Internet đưa ra đấu giá; bổ sung quy định nghĩa vụ của doanh nghiệp phải xác thực, quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đầy đủ, không chính xác, ngăn chặn tin nhắn rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi lừa đảo... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là đạo luật mới được nâng lên từ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 32-L/CTN nhằm tiếp tục cụ thể hóa đầy đủ, quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân; góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật gồm có 06 Chương và 34 Điều, trong đó xác định cụ thể phạm vi, ranh giới bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự nhằm góp phần khắc phục hiện tượng lấn chiếm, xâm canh trái phép, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các quy hoạch, cấp phép hoạt động các dự án phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý người nước ngoài cư trú ở một số địa phương, khu vực có liên quan đến công trình quốc phòng và khu quân sự; quy định cụ thể về công trình lưỡng dụng; về chế độ, chính sách đối với địa phương, cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng do hoạt động quản lý, bảo vệ... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cũng là một luật mới, được ban hành để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Luật gồm 5 chương, 33 điều, trong đó quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Luật Căn cước được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ trực tuyến, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, tạo bước đột phá về chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản lý nhà nước; bảo đảm quyền con người, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Luật gồm 07 chương, 46 điều (tăng 01 chương, 10 điều so với Luật Căn cước công dân hiện hành), trong đó đã bổ sung quy định về: cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; cấp căn cước cho người dưới 14 tuổi theo nhu

cầu; tích hợp số thông tin vào thẻ căn cước; bổ sung quy định về căn cước điện tử... Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu được Quốc hội ban hành nhằm cụ thể hóa kịp thời các quy định về việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu được OECD đề xuất được bắt đầu áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024; để nội luật hoá các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu về việc Việt Nam giữ quyền thu khoản thuế tối thiểu bổ sung (cho đủ mức 15%) đối với các công ty đa quốc gia có dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đang nộp thuế thực tế dưới 15%. Trong đó, người nộp thuế là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 2 năm trong 4 năm liên kế trước năm tài chính tương đương 750 triệu Euro trở lên (trừ một số trường hợp theo quy định cụ thể tại Nghị quyết). Nghị quyết có 8 Điều, gồm quy định về phạm vi điều chỉnh; người nộp thuế; giải thích từ ngữ; quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT); quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR); kê khai và nộp thuế; tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành..

- Nghị quyết thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ được ban hành tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tháo gỡ nút thắt, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp, tạo đột phá trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy giải ngân nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện thí điểm một số chính sách này sẽ tạo cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan. Nghị quyết gồm 8 Điều quy định về: Các chính sách về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; cơ quan chủ quản đầu tư dự án đường bộ; khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương...

1.2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

- Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) là dự án Luật phức tạp, có tính chất đặc biệt quan trọng, tác động rất lớn đến các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống của người dân. Quốc hội đã thảo luận kỹ lưỡng, trong đó, tập trung vào các nội dung về: thu hồi đất thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất thuê trả tiền hằng năm; cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển nhượng đất trồng lúa; phạm vi nhận chuyển quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài... Sau khi xem xét toàn diện, thận trọng, Quốc hội đã quyết định chưa thông qua Luật này tại kỳ họp thứ 6 để có thêm thời gian tiếp tục hoàn thiện các phương án chính sách quan trọng, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến tham gia và rà soát kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng tốt nhất dự thảo Luật

và việc chuẩn bị hoàn thiện đồng bộ các dự thảo Nghị định, văn bản quy định chi tiết Luật, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật sau khi được ban hành.

- Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) cũng là dự án Luật khó, có tính chất nhạy cảm, liên quan đến an ninh tài chính quốc gia, an ninh, an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng, ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động kinh tế, bảo đảm an toàn, trật tự xã hội. Quốc hội đã thảo luận về nhiều vấn đề liên quan đến: Ngân hàng chính sách; bảo vệ quyền lợi của khách hàng; bảo mật thông tin; về tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý, người điều hành; kiểm soát nội bộ; kiểm toán nội bộ...; về hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh bất động sản, giao dịch điện tử, đại lý bảo hiểm...; về tài chính, hạch toán, báo cáo của tổ chức tín dụng, nhất là các quy định nhằm hạn chế tình trạng sở hữu chéo, thao túng, chi phối tổ chức tín dụng; xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; xử lý ngân hàng yếu kém; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng... Do tính chất quan trọng, phức tạp của dự án Luật, Quốc hội đã thống nhất chưa thông qua Luật này tại Kỳ họp thứ 6 để có thêm thời gian nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, rà soát kỹ lưỡng, thận trọng trên cơ sở khoa học, bảo đảm tính phù hợp và tính khả thi trong thực tiễn để hoàn thiện dự thảo Luật.

- Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành, bổ sung những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung, trong đó tập trung vào một số nội dung như: Việc bổ sung quy định “trợ cấp hưu trí” trong Luật Bảo hiểm xã hội; về mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với một số đối tượng (người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã không hưởng tiền lương; người làm việc không trọn thời gian; chủ hộ kinh doanh (có đăng ký kinh doanh); về bảo hiểm xã hội một lần; về cơ sở trích chi phí quản lý bảo hiểm xã hội. ...

- Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) được xây dựng để thể chế các quan điểm, định hướng phát triển Thủ đô Hà Nội trong các nghị quyết của Bộ Chính trị; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô. Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều nội dung của dự thảo Luật, trong đó tập trung vào một số nội dung lớn, như: Việc áp dụng mô hình chính quyền tại thành phố Hà Nội; việc tăng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và tỷ lệ đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố; việc phân quyền cho thành phố Hà Nội trong một số nội dung đặc thù...; về các chính sách thu hút đầu tư; về vùng Thủ đô, trách nhiệm của các địa phương trong vùng Thủ đô, Hội đồng điều phối vùng Thủ đô...

- Dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tòa án để đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam... Quốc hội đã tập trung làm rõ: Sự cần thiết sửa đổi Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2014; phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; nội dung Tòa án thực hiện quyền tư pháp; điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong việc quy định thu thập tài liệu, chứng cứ; về Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; về việc đổi mới, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án; về hoàn thiện tổ chức bộ máy của Tòa án (thành lập tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt; cơ cấu tổ chức của TANDTC, tòa án nhân dân cấp cao); một số vấn đề liên quan đến Thẩm phán tòa án nhân dân (về ngạch, bậc Thẩm phán; tuổi bổ nhiệm Thẩm phán; điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán; bảo vệ Thẩm phán);....

- Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về lưu trữ, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lưu trữ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động lưu trữ, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; thẩm quyền quản lý tài liệu thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam; lưu trữ tài liệu điện tử và tài liệu số; hoạt động lưu trữ tư; hoạt động dịch vụ lưu trữ, trong đó liên quan đến việc bổ sung quy định hoạt động dịch vụ lưu trữ là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, việc cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề lưu trữ...

- Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản được xây dựng để khắc phục những tồn tại, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến các nội dung như: Phạm vi sửa đổi Luật; tài sản đấu giá; công đấu giá tài sản quốc gia và hình thức đấu giá trực tuyến; trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; về đăng ký tham gia đấu giá, tiền đặt trước, thời hạn nộp tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước; chế tài xử lý người trúng đấu giá bỏ cọc; tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên; trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức đấu giá; về trường hợp đấu giá không thành và việc hủy kết quả đấu giá, hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá...

- Dự án Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp được xây dựng để luật hóa Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng và Pháp lệnh động viên công nghiệp nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thi hành; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ và bảo vệ Tổ quốc thời bình và thời chiến. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã cho ý kiến đối với dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề lớn, như: sự cần thiết của việc ban hành Luật; tính khả thi của dự thảo Luật; giải thích từ ngữ; nguyên tắc xây dựng và phát triển Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; nguồn vốn cho phát triển Công nghiệp quốc phòng; chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp; chế độ, chính sách trong Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- Dự án Luật Đường bộ được xây dựng nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ, thúc đẩy sự phát triển giao thông đường bộ và bảo đảm tốt hơn quyền tự do đi lại của công dân; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thuận lợi, thông thoáng về thủ tục, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quốc hội đã tập trung thảo luận, cho ý kiến về các nội dung, như: phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; các chính sách phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ; về đầu tư, xây dựng đường cao tốc; quản lý hoạt động vận tải đường bộ và mối quan hệ với các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

- Dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là dự thảo Luật mới được xây dựng nhằm bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân khi tham gia giao thông, xác định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý. Tại Kỳ họp, Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật, tập trung vào một số vấn đề lớn, như: phạm vi điều chỉnh; các hành vi bị nghiêm cấm; quy tắc giao thông đường bộ; phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ...

2. Về xem xét kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023, Quốc hội ghi nhận và đánh giá cao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương đã tích cực, chủ động, trách nhiệm, khẩn trương và phối hợp chặt chẽ trong triển khai rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15. Đồng thời, đề nghị Chính phủ chỉ đạo khẩn trương xem xét, xử lý kết quả rà soát, báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 đối với các nội dung do Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước kiến nghị; có giải pháp khắc phục ngay các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, bất cập đã được chỉ ra trong các văn bản dưới luật; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh có liên quan theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024 và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

3. Quốc hội đã xem xét, thảo luận các báo cáo về: (1) Sơ kết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Nghị quyết số 160/2021/QH14; (2) Kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Sơ kết việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính

quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14. Quốc hội giao Chính phủ tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết số 97/2019/QH14, số 119/2020/QH14, số 131/2020/QH14 và số 160/2021/QH14 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng; nghiên cứu, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Kết quả công tác lập pháp tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan đã hoàn thành 114/137 nhiệm vụ nghiên cứu lập pháp của cả nhiệm kỳ, đạt 83,2%. Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung đầu tư nguồn lực cho xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm tiến độ và chất lượng xây dựng các dự án được giao theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; kịp thời triển khai có hiệu quả các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, ban hành đồng bộ, đúng thời hạn văn bản quy định chi tiết thi hành luật; có giải pháp khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện tiêu chí, quy trình, thủ tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thống nhất, hiệu quả; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

III. QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

1. Sau khi xem xét các báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng hành chủ động, tích cực, linh hoạt và giám sát chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và kết quả tốt đẹp của hội nhập quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu với kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; ước cả năm 2023 có ít nhất 10/15 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra. Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; phân bổ ngân sách trung ương năm 2024:

1.1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024: Quốc hội đã quyết định mục tiêu tổng quát, 15 chỉ tiêu, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó yêu cầu: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; khai thác hiệu quả cơ hội từ các quan hệ đối tác, hiệp định thương mại tự do, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Quốc hội yêu cầu Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết; kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình thế giới, trong nước, hỗ trợ phục hồi và phát triển, thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà thuận lợi để phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

1.2. Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024: Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách nhà nước là 1.700.988 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách nhà nước là 2.119.428 tỷ đồng; mức bội chi ngân sách nhà nước là 372.900 tỷ đồng (tương đương 3,4% GDP); tổng mức vay của ngân sách nhà nước là 690.553 tỷ đồng. Từ ngày 01/7/ 2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với mức lương cơ sở; đồng thời, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước...

Quốc hội giao Chính phủ tập trung điều hành chính sách tài khóa chủ động, hợp lý, linh hoạt, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, nhịp nhàng với chính sách tiền tệ và các chính sách khác; kịp thời ứng phó với biến động phức tạp của tình hình trong nước và ngoài nước, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đặc biệt có giải pháp khắc phục đà suy giảm các chỉ tiêu về tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP và tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế;...

1.3. Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024: Quốc hội đã quyết định tổng số thu ngân sách trung ương là 852.682 tỷ đồng; tổng số thu ngân sách địa phương là 848.305 tỷ đồng; tổng số chi ngân sách trung ương là 1.225.582 tỷ đồng, trong đó dự toán 426.266 tỷ đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Đồng thời, giao Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao....

2. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị:

2.1. Đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế tối thiểu toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi ban hành. Đồng thời, rà soát tổng thể để hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật về khuyến khích đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

2.2. Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; bổ sung 966,749 tỷ đồng từ dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho Dự án.

2.3. Bổ sung nội dung đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua sắm đầu tư trang thiết bị các bệnh viện tại Báo cáo số 581/BC-CP ngày 20/10/2023 của Chính phủ vào điểm a, mục 1.2, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 và cho phép chuyển nguồn 2.920,7 tỷ đồng nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 bố trí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại điểm a, mục 1.3, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 còn dư sang năm 2024 cho các Bộ, cơ quan trung ương để triển khai thực hiện các dự án thuộc nội dung đầu tư nêu trên.

2.4. Bổ sung 1.275 tỷ đồng chi đầu tư cho tỉnh Nghệ An từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 để giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng (bao gồm cả phần chậm trả) của các dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Nghệ An thuộc nhiệm vụ ngân sách trung ương phát sinh sau khi các dự án này đã quyết toán.

2.5. Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.

IV. GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Quốc hội đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với 44 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Công tác lấy phiếu tín nhiệm được chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng và được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy trình, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo đảm dân chủ, minh bạch, công tâm và khách quan.

2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn. Tổng cộng đã có 457 lượt đại biểu Quốc hội đăng ký tham gia chất vấn; 152 lượt đại biểu Quốc hội thực hiện quyền chất vấn, trong đó có 39 lượt đại biểu tranh luận. Các thành viên Chính phủ (03 Phó Thủ tướng Chính phủ, 16 Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Tổng Thanh tra Chính phủ) và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước đã trực tiếp trả lời chất vấn về các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu làm rõ thêm và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về các nội dung thuộc trách nhiệm của Chính phủ.

Qua phiên chất vấn cho thấy, các nghị quyết của Quốc hội đã được Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, các bộ, ngành triển khai nghiêm túc, có trách nhiệm với nhiều giải pháp đồng bộ, đã tạo được chuyển biến tích cực và đạt được kết quả cụ thể ở hầu hết các lĩnh vực, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo nghị quyết của Quốc hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai một số nghị quyết, nhiệm vụ còn chậm, một số nội dung, chỉ

tiêu trong các nghị quyết chưa hoàn thành, chưa đạt yêu cầu, chậm chuyển biến hoặc còn khó khăn, vướng mắc, cần phải được khắc phục, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm trong thời gian tới.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn, yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước tiếp tục tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp; Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo dõi, giám sát việc thực hiện.

3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, trong đó, Quốc hội giao Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tập trung tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời, cho phép số vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024; giao Chính phủ khẩn trương xây dựng dự thảo nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó, có cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện quyết định danh mục, cơ cấu, phân bổ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, xử lý một số kiến nghị của địa phương liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đối với việc thu hồi kinh phí, hoàn trả ngân sách nhà nước trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Quốc hội đã xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2023. Qua giám sát, Quốc hội yêu cầu:

4.1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác thi hành án, trong đó tăng cường biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xâm hại, bạo hành trẻ em, quan tâm đúng mức việc giải quyết kịp thời các kiến nghị của Nhân dân về việc xem xét, quyết định các bản án mà Nhân dân quan tâm.

4.2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực

(quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công, đấu thầu, mua sắm tài sản công, đấu giá, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu, xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ...); kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương giải quyết các vụ việc, vụ án tạm đình chỉ, trong đó tập trung xử lý những vụ đã hết hoặc gần hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, các trường hợp còn tồn đọng do lỗi chủ quan, không để xảy ra việc tạm đình chỉ không đúng pháp luật; đẩy nhanh tiến độ triển khai các đề án thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong tố tụng hình sự bảo đảm thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác thi hành án dân sự; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án hành chính.

4.3. Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục có giải pháp để nâng cao chất lượng giải quyết án hành chính; tăng cường công tác hòa giải các vụ việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; đẩy mạnh giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền.

4.4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai các giải pháp để hạn chế đến mức thấp nhất, tiến tới không để xảy ra trường hợp bị oan sai trong tố tụng hình sự; nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tăng cường kiểm sát và kiến nghị xử lý các trường hợp chậm thi hành án hành chính; đẩy mạnh giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền.

5. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội.

Quốc hội đã thảo luận về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở kết quả giám sát, Quốc hội đề nghị các cơ quan của Quốc hội tiếp tục tăng cường hơn nữa chất lượng hoạt động giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các Đoàn đại biểu Quốc hội nâng cao chất lượng tổng hợp, phân loại, xử lý kiến nghị của cử tri; đảm bảo đúng thẩm quyền xử lý của các cơ quan ở Trung ương; gửi báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành giải quyết những tồn tại, hạn chế như đã nêu trong báo cáo; rà soát giải quyết dứt điểm các kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri.

6. Ngoài ra, Quốc hội đã xem xét các báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ kết quả triển khai thực hiện các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 về phát triển kinh tế

- xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công trung hạn, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công; kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2023.

V. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV thành công tốt đẹp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; kỳ họp có khối lượng công việc rất nhiều, phức tạp, khó khăn, Quốc hội đã phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo, trách nhiệm trước các quyết định quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Quốc hội tập trung đánh giá toàn diện, phân tích thấu đáo, khách quan về những kết quả kinh tế - xã hội trong thời gian qua, từ đó chỉ ra những tồn tại, yếu kém, đưa ra các giải pháp hiệu quả cho những năm tới.

2. Tập trung tuyên truyền các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, cho ý kiến, làm rõ ý nghĩa chính trị - xã hội của các đạo luật để thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp; tập trung thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phát triển hài hòa, hiệu quả giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật để khuyến khích đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tiếp tục giảm 2% thuế suất giá trị gia tăng đối với nhóm hàng hóa dịch vụ, ... phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025).

3. Cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, nỗ lực thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, chuẩn bị chu đáo các chương trình phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI